Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

RECOGNIZED & ACCREDITED BY
Google for Education Reference School
STEMi ACCREDITED

# THỜI KHÓA BIỂU HỌC SINH / Class schedule

## LỚP/ Class: 9A - ISP05

*Áp dụng từ ngày/Applied from: 12/05/2026*

*GVCN/Homeroom teacher:Dư Triệu Vy*

| BUỔI *Session* | TIẾT *Period* | THỜI GIAN *Time* | THỨ HAI *Mon* | THỨ BA *Tue* | THỨ TƯ *Wed* | THỨ NĂM *Thu* | THỨ SÁU *Fri* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG *Morning* | | 06:45 - 07:15 | *Ăn sáng* | | | | |
| | | 07:20 - 07:35 | Chào cờ | Đọc sách | Đọc sách | Đọc sách | Đọc sách |
| | 1 | 07:40 - 08:20 | SHCN | Toán | English | Toán | Ngữ Văn |
| | 2 | 08:25 - 09:05 | Ngữ Văn | Toán | English | Toán | Ngữ Văn |
| | 3 | 09:10 - 09:50 | Tự học/Ôn tập | LS&ĐL | Ngữ Văn | Toán | LS&ĐL |
| | | | *Nghỉ giải lao* | | | | |
| | 4 | 10:10 - 10:50 | GDĐP (STEAM PBL) | GDTC | Ngữ Văn | Tự học/Ôn tập | Ôn tập English |
| | 5 | 10:55 - 11:35 | GDĐP (STEAM PBL) | GDTC | Ngữ Văn | Tự học/Ôn tập | Ôn tập English |
| | | | *Ăn trưa - Nghỉ trưa* | | | | |
| CHIỀU *Afternoon* | 6 | 13:30 - 14:10 | English (Expat) | English (Expat) | Vật lý | English | Đại sứ |
| | 7 | 14:15 - 14:55 | English (Expat) | English (Expat) | Hóa học | English | Đại sứ |
| | | | *Ăn xế - Nghỉ giải lao* | | | | |
| | 8 | 15:15 - 15:55 | English (Expat) | English (Expat) | Toán | Ôn tập English | HĐTN.HN |
| | 9 | 16:00 - 16:40 | Sinh học | Ngữ Văn | Toán | Tự học/Ôn tập | HĐTN.HN |

***GTS:** Giá trị sống* ***Tin học - CNKT:** Công nghệ Kỹ thuật* ***GDCD/KNS:** Giáo dục công dân* ***GD KT&PL:** Giáo dục kinh tế và pháp luật* ***GDTC:** Giáo dục thể chất*

***SHCN:** Sinh hoạt chủ nhiệm* ***KHTN:** Khoa học tự nhiên* ***GDĐP (STEAM PBL) :** Giáo dục địa phương và dự án STEAM* ***HĐTN.HN:** Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp*